**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 9/2021**

**Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Lê Đức Thọ.**

**I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ ĐỨC THỌ**

Đồng chí Lê Đức Thọ, tên chính là Phan Đình Khải sinh ngày 10/10/1911 tại xã Địch Lễ, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, nay là xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đồng chí hoạt động cách mạng từ năm 1926, tham gia phong trào bãi khóa và lễ truy điệu nhà chí sỹ yêu nước Phan Chu Trinh. Năm 1928, hoạt động trong Học sinh Hội, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh Đảng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Định.

Tháng 10/1929, Đồng chí được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng, làm Bí thư chi bộ học sinh và phụ trách công tác thanh niên học sinh. Tháng 11/1930, bị thực dân Pháp bắt, kết án 10 năm tù khổ sai, đày ra Côn Đảo, được cấp ủy chi bộ nhà tù Côn Đảo cử làm Bí thư chi bộ và Thường vụ chi ủy nhà tù.

Năm 1936 - 1939, Đồng chí ra tù và được giao phụ trách công tác báo chí công khai của đảng bộ và xây dựng cơ sở bí mật của Đảng ở Nam Định.

Từ năm 1939 - 1944, Đồng chí bị địch bắt và kết án tù 5 năm tại các nhà tù Hà Nội, Sơn La và Hòa Bình. Tháng 9/1944, ra tù được Trung ương Đảng giao phụ trách công tác khu an toàn của Trung ương, công tác tổ chức và huấn luyện cán bộ.

Tháng 10/1944, Đồng chí được chỉ định là ủy viên Trung ương Đảng và trực tiếp phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ; Đồng chí dự hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương Đảng đêm 09/3/1945 để ra chủ trương mới phát động cao trào cách mạng đi tới cuộc Tổng khởi nghĩa.

Tháng 8/1945, tại Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng ở Tân Trào, Đồng chí được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phụ trách công tác tổ chức của Đảng. Tháng 12/1946, dự Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định toàn quốc kháng chiến.

Năm 1948, thay mặt Trung ương Đảng tham gia Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ vào miền Nam công tác. Năm 1949, làm Phó Bí thư Xứ ủy Nam Bộ.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Từ năm 1949 - 1954, làm Trưởng ban Tổ chức Trung ương Cục miền Nam.

Năm 1955, Đồng chí tập kết ra Bắc, làm Trưởng ban Thống nhất Trung ương. Cuối năm 1955 được bổ sung vào Bộ Chính trị phụ trách công tác sửa sai trong cuộc vận động cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Cuối năm 1956, Đồng chí làm Trưởng ban Tổ chức Trung ương; từ tháng 11/1956 đến năm 1961 kiêm Giám đốc Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương.

Năm 1960, tại Đại hội lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, làm Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng. Năm 1966, kiêm Hiệu trưởng Trường Nguyễn Ái Quốc  Trung ương. Năm 1967, được cử vào Quân ủy Trung ương.

Sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968, đồng chí được Bộ Chính trị cử vào miền Nam làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Đến tháng 5/1968, được Bộ Chính trị gọi ra miền Bắc, giao nhiệm vụ phụ trách công tác đấu tranh ngoại giao, làm cố vấn đặc biệt của Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Paris bàn về lập lại hòa bình ở Việt Nam và trực tiếp đàm phán với đại diện của Chính phủ Mỹ trong các cuộc nói chuyện riêng giải quyết hòa bình về vấn đề Việt Nam. Sau Hiệp định Paris về Việt Nam (1973), đồng chí được cử làm Trưởng ban miền Nam của Trung ương.

Trước thời cơ chiến lược vừa được mở ra, cuối tháng 3/1975, Đồng chí vào chiến trường trực tiếp cùng Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam lãnh đạo, chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh giành toàn thắng.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất (30/4/1975), Đồng chí được phân công làm Phó ban đại diện của Đảng và Chính phủ ở miền Nam.

Tháng 12/1976, tại Đại hội lần thứ IV của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

Giữa năm 1977 đến tháng 1/1979, Đồng chí được Bộ Chính trị phân công phụ trách công tác đặc biệt.

Năm 1980, đồng chí được cử làm Bí thư Thường trực và phụ trách công tác tổ chức; tháng 10/1980 kiêm Hiệu trưởng Trường Chính trị đặc biệt.

Tại Đại hội lần thứ V của Đảng (3/1982), Đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và làm Bí thư Thường trực, phụ trách công tác tư tưởng, nội chính, ngoại giao. Năm 1983, được chỉ định làm Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng của Đảng.

Năm 1986, đồng chí làm Trưởng Tiểu ban nhân sự Đại hội lần thứ VI của Đảng và tại Đại hội (tháng 12-1986), Đồng chí được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Với 64 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Lê Đức Thọ đã đem tâm sức, tài năng và trí tuệ của mình cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta, là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Tên tuổi và sự nghiệp của Đồng chí gắn liền với những giai đoạn của cách mạng Việt Nam, gắn liền với những thành quả cách mạng vĩ đại của dân tộc, là một trong những đồng chí lãnh đạo có nhiều cống hiến lớn cho sự nghiệp cách mạng, để lại cho đồng bào, đồng chí những tình cảm vô cùng quý mến. Đảng và Nhà nước ta đã trao tặng Đồng chí Huân chương Sao vàng và nhiều Huân chương cao quý khác; Đảng và Nhà nước Liên Xô tặng Huân chương Cách mạng Tháng Mười; Đảng và Nhà nước Campuchia tặng Huân chương Ăngco.

**II. ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ ĐỨC THỌ VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC**

***1. Đồng chí Lê Đức Thọ, lớp đảng viên đầu tiên của Đảng, giàu nhiệt huyết và bản lĩnh cách mạng, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám (1945)***

Đồng chí Lê Đức Thọ sinh ra trong một gia đình nho giáo, ở vùng đất có truyền thống yêu nước, hiếu học; 14 tuổi lên thành phố Nam Định học tập, đây là trung tâm công nghiệp dệt lớn nhất Đông Dương thời bấy giờ, một trong những cái nôi của giai cấp công nhân Việt Nam, nơi phong trào yêu nước và cách mạng phát triển rất mạnh. Lê Đức Thọ đã hòa mình vào các hoạt động của học sinh, hăng hái tham gia phong trào biểu tình, bãi khóa đấu tranh đòi thực dân Pháp thả nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Năm 15 tuổi, tiếp xúc với tư tưởng yêu nước do các hội viên của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá, được giác ngộ lý tưởng cách mạng, Đồng chí đã tích cực tham gia các hoạt động trong học sinh. 17 tuổi, đồng chí đã đứng trong đội ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Được đấu tranh và rèn luyện trong tổ chức cách mạng, Đồng chí đã đem nhiệt huyết của tuổi trẻ đấu tranh chống áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến và vinh dự được kết nạp vào Đông Dương cộng sản Đảng (tháng 10/1929) khi mới 28 tuổi, thuộc lớp đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng ta.

Ngày 7/11/1930, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam, tra tấn dã man và ngày 27/01/1931, bị tòa án thực dân kết án tù khổ sai chung thân. Đồng chí đã kiên quyết đấu tranh, chống án, buộc Tòa Thượng thẩm thực dân phải giảm mức án xuống 10 năm khổ sai và đày ra nhà tù Côn Đảo, nơi được coi là địa ngục trần gian, tại đây Đồng chí được tín nhiệm cử vào Ban Thường vụ chi ủy nhà tù và Bí thư chi bộ. Năm 1936, trước sức đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân ta và phong trào Bình dân ở Pháp, bọn thực dân ở Đông Dương phải trả tự do cho một số tù chính trị, trong đó có đồng chí Lê Đức Thọ. Đồng chí trở lại quê hương Nam Định, tiếp tục hoạt động cách mạng, gây dựng một số cơ sở bí mật của Đảng ở Nam Định, xây dựng đại lý phát hành sách báo để tuyên truyền sách báo của Đảng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin; cùng tập thể cấp ủy Nam Định lãnh đạo phong trào đấu tranh của Nhân dân theo hướng đòi dân sinh, dân chủ.

Năm 1939, biết rõ đồng chí Lê Đức Thọ là một trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt phong trào cách mạng ở Nam Định, thực dân Pháp cho mật thám theo dõi, khám xét, bắt Đồng chí và khép tội "phần tử nguy hiểm cho an ninh" vào tháng 9/1939, kết án 5 năm tù, lưu đày tại các nhà tù Hỏa Lò - Hà Nội và Sơn La, Hòa Bình, trong lao tù độc ác của bọn thực dân, bị địch tra tấn dã man, đồng chí vẫn luôn luôn nêu cao khí tiết của người cộng sản, kiên cường, bất khuất, dũng cảm đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của địch, biến nhà tù thành trường học cách mạng, thành nơi đào tạo cán bộ của Đảng, thường xuyên tổ chức học tập chính trị, lý luận cách mạng, động viên bạn tù giữ vững tinh thần chiến đấu. Đồng chí nói *"Người cách mạng bất kỳ ở đâu, trong hoàn cảnh nào cũng phải chăm lo việc học tập để nâng cao trình độ, cống hiến được nhiều hơn cho phong trào"*. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, đồng chí đã 3 lần bị địch bắt, hai lần bị kết án, những năm lưu đày, khổ sai khắc nghiệt trong nhà tù đã tôi luyện trong Đồng chí Lê Đức Thọ ý chí cách mạng bất khuất và lòng kiên trung với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân.

Năm 1944, hết hạn tù, Đồng chí được Đảng phân công về hoạt động ở An toàn khu (ATK) của Trung ương, phụ trách công tác đảm bảo bí mật, an toàn cho ATK. Đồng chí đã có một số đóng góp tại Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương Đảng đêm 09/3/1945 để ra chủ trương phát động cao trào cách mạng đi tới Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Tháng 8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân đồng minh vào Đông Dương, tại Hội nghị Đồng chí được cử vào Thường vụ Trung ương Đảng, trực tiếp tham gia cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động và lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi; xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến, thực dân; lập nên nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta: Kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Khi nước nhà mới giành được độc lập, Đồng chí được Đảng giao phụ trách công tác tổ chức Đảng; cùng với một số đồng chí lãnh đạo khác của Đảng có công lớn trong việc giúp Trung ương bố trí, phát triển lực lượng Đảng, đoàn thể, xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng. Trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp, vừa chống thù trong, vừa chống giặc ngoài, Đồng chí đã chỉ đạo tốt công tác bảo vệ chính quyền, giữ vững và phát huy thắng lợi của cách mạng, kịp thời chuẩn bị cho đất nước bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

***2. Đồng chí Lê Đức Thọ là một trong những đồng chí lãnh đạo có công lao lớn trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của Đảng, Nhà nước và Nhân dân***

Năm 1948, đồng chí được cử thay mặt Trung ương Đảng trong Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ vào miền Nam trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Được giao trọng trách Phó Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (năm 1949) và sau đó làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Cục miền Nam (từ 1949 - 1954); Đồng chí luôn hiểu rõ vai trò của công tác cán bộ trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Ngay sau khi tới căn cứ của Xứ ủy Nam Bộ ở Đồng Tháp Mười, đồng chí Lê Đức Thọ đã cùng Thường vụ Xứ ủy chăm lo xây dựng kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ ủy, củng cố và thành lập mới các ban chuyên môn, như: Ban Tổ chức, Ban Dân vận, Ban Công vận, Nông vận, Thanh vận, Tôn giáo, Hoa vận, Khơ me vận...; cử nhiều cán bộ của Xứ ủy trực tiếp xuống các Khu, Tỉnh để nắm rõ tình hình và chỉ đạo phong trào; đảm bảo giữ mối liên hệ trực tiếp và thông suốt với Thường vụ Trung ương Đảng và Bác Hồ. Sau khi rời khỏi căn cứ của Xứ ủy Nam Bộ từ Đồng Tháp Mười xuống miền Tây Nam Bộ, Đồng chí chủ động đặt vấn đề với Thường vụ Xứ ủy xây dựng Trường Trường Chinh, mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của cán bộ Tỉnh, Khu và là một trong những giảng viên chủ yếu của các lớp huấn luyện, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ Nam Bộ vừa có trình độ lý luận chính trị, vừa có thực tiễn đấu tranh cách mạng. Nhờ đó, các hoạt động chỉ đạo của Đảng có sự thống nhất, thông suốt, chặt chẽ, hiệu quả, góp phần đưa cuộc kháng chiến của Nhân dân Nam Bộ phát triển, giành được những thắng lợi vẻ vang, xứng đáng với danh hiệu vẻ vang “Thành đồng Tổ quốc”.

Sau Hội nghị Giơ-ne-vơ 1954, Đồng chí Lê Đức Thọ được điều ra miền Bắc công tác và được bổ sung vào Bộ Chính trị (cuối năm 1955), được Bộ Chính trị phân công làm Trưởng Ban Tổ chức Trung ương (năm 1956).

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và trực tiếp của đồng chí Lê Đức Thọ, Ban Tổ chức Trung ương đã tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc về công tác tổ chức của Đảng. Hội nghị đã phân tích sâu sắc tình hình công tác tổ chức, xác định chuyển hướng công tác tổ chức và cán bộ theo yêu cầu cách mạng: Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải phóng Miền Nam thống nhất nước nhà. Trong bối cảnh tình hình nhiệm vụ và yêu cầu mới của cách mạng, cùng với các đồng chí trong Bộ Chính trị và tập thể Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Lê Đức Thọ đã tập trung sức lực, trí tuệ vào việc xây dựng, kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đảng; xây dựng, quản lý và bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng ở cả hai miền Nam - Bắc.

Tại Đại hội III của Đảng, Đồng chí thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày Báo cáo về xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng năm 1951. Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ III (năm 1960) xác định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, ghi nhận một bước phát triển của Đảng ta trong công tác xây dựng Đảng. Đồng chí rất quan tâm đến công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, nghiên cứu lịch sử Đảng. Đặc biệt, trên cương vị là Trưởng Tiểu ban nhân sự (Đại hội III đến Đại hội IV), Đồng chí đã có nhiều đóng góp giúp Bộ Chính trị chuẩn bị tốt việc bầu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Đại hội.

Trên cương vị là người đứng đầu Ban Tổ chức Trung ương, đồng chí Lê Đức Thọ luôn nhắc nhở và yêu cầu cán bộ làm công tác tổ chức phải đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu từng cán bộ thuộc trách nhiệm quản lý, hiểu rõ trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức cán bộ thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó tham mưu cho lãnh đạo cất nhắc, điều động cán bộ cho đúng người, đúng việc. Đồng chí nhắc nhở cán bộ tổ chức phải trung thực, công tâm, khách quan, không được cậy quyền thế, không lộng quyền. Ghi nhận công lao to lớn của đồng chí Lê Đức Thọ đối với công tác tổ chức, Đảng ta khẳng định “Trong nhiều năm phụ trách công tác tổ chức cán bộ của Đảng, là lĩnh vực công tác rất khó khăn, phức tạp, Đồng chí đã để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích đối với công cuộc đổi mới hiện nay”[[1]](file:///D:\\Tap%20chi%20Tuyen%20giao\\Nam%202021\\Van%20ban%20cua%20Ban\\DecuongTT110namLeDucTho.doc" \l "_ftn1).

Năm 1967, đồng chí được cử vào Quân ủy Trung ương. Sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, được Bộ Chính trị cử vào miền Nam làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Từ tháng 5/1968, đồng chí làm cố vấn đặc biệt của Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại Hội nghị Paris, trực tiếp đàm phán với Mỹ về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Với bản lĩnh của một nhà chính trị già dặn, bằng tài trí, sự khôn khéo, linh hoạt, sáng tạo trong từng phương án cụ thể, đồng chí đã thực hiện phương châm kiên trì đấu tranh, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi cuối cùng. Đồng chí là người góp phần to lớn vào việc buộc Hoa Kỳ phải ký kết Hiệp định Pa-ri, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trên cương vị là đại diện của Bộ Chính trị chỉ đạo cuộc Tổng tiến công, nổi dậy mùa Xuân 1975 và tham gia chỉ đạo chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đồng chí đã góp phần quan trọng, cùng quân và dân cả nước thực hiện trọn vẹn mong ước của Bác Hồ: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đối với sự nghiệp cách mạng quốc tế, đồng chí Lê Đức Thọ đã có nhiều đóng góp lớn lao trong việc ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng do chế độ Khơ-me Đỏ gây ra, thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

***3. Đồng chí Lê Đức Thọ là một nhà lãnh đạo có tài năng về nhiều mặt***

Đồng chí Lê Đức Thọ là một trong những nhà lãnh đạo tiền bối, tiêu biểu của Đảng và Nhà nước ta, có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc trên nhiều mặt.

Công tác tổ chức của Đảng là sự nghiệp hầu như suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Đức Thọ. Trong lao tù ở Côn Đảo, Hòa Bình, hay sau khi ra tù trở về hoạt động ở ATK, khi công tác ở Miền Nam, khi tham gia Bộ Chính trị, đồng chí đều được Đảng và Bác Hồ tín nhiệm giao phụ trách công tác tổ chức của Đảng. Trên cương vị ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, đồng chí đã trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu, biên soạn dự thảo các văn kiện từ Đại hội III đến Đại hội VI của Đảng. Với nhiệm vụ được giao phụ trách về công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, đồng chí Lê Đức Thọ đã góp phần vào việc phát triển lý luận về xây dựng Đảng của một Đảng cầm quyền, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng chí là người trực tiếp chỉ đạo xây dựng Tạp chí Xây dựng Đảng và có nhiều bài viết sâu sắc về công tác tổ chức của Đảng được đông đảo cán bộ, đảng viên quan tâm nghiên cứu và vận dụng.

Trong cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, với cương vị Cố vấn đặc biệt của Đoàn đại biểu Chính phủ ta, đồng chí Lê Đức Thọ đã thể hiện năng lực của một nhà ngoại giao tài ba, nhà thương thuyết có tầm nhìn chiến lược, khôn khéo, "vừa đánh vừa đàm", kiên quyết về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược. Trong các cuộc đàm phán trực tiếp công khai và nói chuyện với đại diện Chính phủ Mỹ, đồng chí đã chủ động tiến công ngoại giao đến cùng với Mỹ kéo dài trong hơn 5 năm tại Thủ đô Paris, đã làm thất bại mọi âm mưu và phá sản mọi con bài ngoại giao của Mỹ, thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "đánh cho Mỹ cút". Thắng lợi của cách mạng nước ta tại Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là thắng lợi của trí tuệ, thắng lợi của chính nghĩa, thắng lợi của một dân tộc anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng chân chính có đường lối chính trị đúng đắn, sáng tạo, trong chiến thắng này có đóng góp quan trọng của đồng chí Lê Đức Thọ. Những hoạt động ngoại giao của đồng chí Lê Đức Thọ tại Hội nghị Paris đã để lại một số bài học kinh nghiệm quý cho nền ngoại giao Việt Nam.

Trong cuộc hành trình qua các thời kỳ lịch sử của cách mạng, dù rất bận rộn với công việc của Đảng, đồng chí Lê Đức Thọ vẫn dành thời gian làm thơ ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc của mình. Là người chiến sĩ cách mạng yêu thơ và làm thơ ngay từ khi bước vào đời hoạt động cách mạng, bị giam cầm trong ngục tù đế quốc, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, trong hành trình công tác từ Bắc vào Nam, lên các vùng biên giới, đồng chí Lê Đức Thọ đã sáng tác nhiều bài thơ có giá trị, được tập hợp in trong hai tập thơ: "Trên những nẻo đường" và "Nhật ký đường ra tiền tuyến". Những sáng tác của Đồng chí vừa giàu chất thực tế, có tính thời sự sâu sắc, vừa chứa chan tình cảm cách mạng, thiết tha yêu đời, yêu người; nhiều tác phẩm ẩn chứa tình cảm, suy nghĩ sâu sắc và chân thành của một nhà tư tưởng, một nhà hoạt động chính trị tài năng, nhà ngoại giao bản lĩnh, một chiến sĩ cộng sản kiên trung từng vào sinh ra tử trên khắp nẻo đường cách mạng. Thơ Lê Đức Thọ nặng tình non nước, nặng nghĩa với đồng chí, đồng bào, thủy chung với Đảng, với cách mạng và đồng cảm với các chiến sĩ bộ đội. Trong đó nhiều bài thơ có giá trị trong nền thơ ca cách mạng Việt Nam, đã được đồng bào và chiến sĩ chuyền tay nhau đọc, chép vào sổ tay, mang theo trong hành trang chiến đấu, công tác như "Lòng xuân chiến sĩ", "Ý xuân", "Lời anh dặn", "Điểm tựa", "Thăm anh", "Anh chiến sĩ an ninh ", "Tình Miên - Việt".

\*\*\*

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Đức Thọ đã đem hết tâm sức, tài năng và trí tuệ của mình cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc. Đồng chí là nhà lãnh đạo tài năng của Đảng với những phẩm chất nổi bật: Sự kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo đường lối với chỉ đạo và tổ chức cụ thể; giữa tính kiên định về nguyên tắc với tính sáng tạo và tinh thần đổi mới trong hành động; giữa lý luận với thực tiễn; giữa lời nói và việc làm. Đồng chí xứng đáng là “một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”, và xứng đáng với những “công trạng to lớn vì Đảng, vì Dân” mà Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã tuyên dương. Tấm gương về lòng trung thành tận tụy với Tổ quốc, với Đảng và Nhân dân, tinh thần cách mạng dũng cảm, kiên cường, bất khuất, đức tính cần, kiệm, liêm, chính và tình thương đối với cán bộ của đồng chí Lê Đức Thọ được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta yêu thương và kính trọng.

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG**

[[1]](file:///D:\\Tap%20chi%20Tuyen%20giao\\Nam%202021\\Van%20ban%20cua%20Ban\\DecuongTT110namLeDucTho.doc" \l "_ftnref1) Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đọc tại Lễ tang đồng chí Lê Đức Thọ, ngày 17/10/1990

**Dân chủ và thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền ở Việt Nam**

*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ của đại đa số nhân dân, gắn với quyền dân chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được pháp luật bảo đảm dưới sự lãnh đạo của Đảng; là hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.*

**CHỦ TRƯƠNG XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Là một hình thức tổ chức thiết chế chính trị xã hội, lại là khát vọng muôn thuở của con người, dân chủ đã xuất hiện từ xa xưa. Thời Hy Lạp cổ đại đã dùng từ Demokratina có nghĩa là dân chủ, quyền lực của nhân dân. Dân chủ là một phàm trù lịch sử, biến đổi và phát triển không ngừng cả về nhận thức và thực hành trong từng giai đoạn phát triển của xã hội loài người.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, dân chủ là một phương tiện tất yếu để con người đạt tới tự do, giải phóng toàn diện những năng lực vốn có của mỗi cá nhân, tức quyền con người được bảo đảm và thực hiện đầy đủ; để khi ấy, con người sẽ từ “vương quốc tất yếu” sang “vương quốc tự do”. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin thường sử dụng khái niệm dân chủ trên nhiều phương diện khác nhau của xã hội. Khái niệm dân chủ như một hình thức nhà nước hay một chính thể dân chủ; dân chủ là vấn đề quyền lợi của nhân dân theo nghĩa rộng; dân chủ là nguyên tắc trong quản lý - tổ chức; dân chủ là khái niệm về tư tưởng, tinh thần dân chủ.

Với quan niệm *dân chủ nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ,*Hồ Chí Minh không chỉ đặt nhân dân lên vị thế chủ thể xã hội, mà còn nói rõ mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời giữa vị thế chủ thể xã hội của nhân dân với hành động làm chủ xã hội của nhân dân. Người khẳng định: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”, là lợi ích thiết thực của nhân dân, là động lực thúc đẩy nhân dân hành động vì đất nước, vì dân tộc. Với Hồ Chí Minh, dân chủ là động lực không chỉ cho những thành công của cách mạng giải phóng dân tộc, mà cả cho những thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam.

Ở Việt Nam hiện nay, qua gần một thế kỷ lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trọn vẹn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và thành công trong công cuộc xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, được toàn thể nhân dân tin tưởng. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền là một lẽ đương nhiên. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Việt Nam không có tam quyền phân lập mà có sự thống nhất, phân công và phối hợp kiểm soát giữa ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền vì Hiến pháp và pháp luật là tối thượng. Cơ chế vận hành thể chế chính trị của Việt Nam dựa trên nền tảng thống nhất giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Việt Nam chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tức là nền dân chủ mà ở đó tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân; pháp luật của Nhà nước vì lợi ích của nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ của đại đa số nhân dân, gắn với quyền dân chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được pháp luật bảo đảm dưới sự lãnh đạo của Đảng; là hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm toàn bộ các quyền của con người, quyền của công dân như quyền tự do cá nhân, tự do báo chí, hội họp, đi lại, tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bất khả xâm phạm thân thể và quyền nhà ở, nghỉ ngơi, học hành… Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Cốt lõi của dân chủ xã hội chủ nghĩa là khẳng định quyền lực của nhân dân, là giải quyết mối quan hệ giữa quyền và lợi ích, quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm.

**THỰC HÀNH DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

|  |
| --- |
|  |
|  |

Qua các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc và cụ thể hơn về dân chủ và thực hành dân chủ.

Đại hội IV của Đảng khẳng định: Để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, một trong những điều kiện tiên quyết là thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Các Đại hội tiếp theo của Đảng đều có những quan điểm sâu sắc về dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội(1). Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(2).

Thành công của Việt Nam trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là kết hợp hài hòa giữa nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về dân chủ để có chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật phù hợp, là giữa lý thuyết về dân chủ với việc thực hành dân chủ trên mọi mặt của đời sống xã hội. Thực hành dân chủ chính là hình thành những cơ chế, chính sách, những quy định, nguyên tắc và biện pháp hữu hiệu để bảo đảm cho mọi người dân thực hiện quyền dân chủ, là hiện thực hóa phương châm mà Đảng đã xác định. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. Thực chất của việc thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân nhằm huy động mọi nguồn lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo của con người với tư cách là chủ nhân của xã hội.

Mục tiêu của thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là củng cố và tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa vững mạnh; giữ ổn định chính trị, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tạo tiền đề đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ.

Nội dung cơ bản của thực hành dân chủ là Đảng lãnh đạo toàn bộ xã hội phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước là tổ chức quyền lực của nhân dân, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý, điều hành xã hội để thực hiện đường lối của Đảng và bảo đảm lợi ích của nhân dân; các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bảo đảm quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân. Nhân dân có quyền và trách nhiệm trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định và thi hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

 Hành trình 35 năm đổi mới đất nước vừa qua cũng là thời gian Việt Nam đẩy mạnh việc thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 35 năm đổi mới để đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay chính là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo và sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân ta, đồng thời cũng là thành công của quá trình thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong 35 năm qua đã có những bước tiến rất quan trọng.

Thể chế thực thi các quyền làm chủ của nhân dân từng bước được xác lập, cụ thể hóa và đi vào cuộc sống như một lẽ đương nhiên. Ý thức dân chủ của công dân và của xã hội, trình độ làm chủ của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Nhiều chủ trương, biện pháp phát huy vai trò tích cực, chủ động của nhân dân đã được thực hiện hiệu quả. Niềm tin của nhân dân với Đảng, với Nhà nước được củng cố và trở thành quan hệ hữu cơ, bền chặt. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động mạnh đến nước ta, gây nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội và chính trong hoàn cảnh đó dễ nhận thấy tính ưu việt của thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời của chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng hành, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước, chúng ta đã kịp thời khống chế, cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, hạn chế tối đa những thiệt hại, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội của nhân dân, từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh để hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế có bước phát triển quan trọng là cơ sở cho sự bảo đảm dân chủ trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Đường lối xây dựng và phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh, hình thức phân phối, bình đẳng trước pháp luật, hoạt động theo pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, đã tạo nền điều kiện nền tảng cho việc thực hành và phát huy dân chủ.

Trong lĩnh vực chính trị, dân chủ trong Đảng, trong các tổ chức nhà nước, đoàn thể và xã hội trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan dân cử được mở rộng và phát huy hiệu quả tích cực. Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý các hành vi vi phạm quyền dân chủ được chú trọng hơn. Hệ thống chính trị có những đổi mới theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả; dân chủ hóa, công khai minh bạch trong phương thức hoạt động, qua đó dân chủ xã hội ngày càng được phát huy, hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng mở rộng và phát huy dân chủ, phát huy tốt hơn vai trò giám sát và phản biện xã hội. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp ra đời đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhân dân. Các hình thức thực hiện dân chủ (dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện) từng bước được mở rộng, đổi mới và thực hiện hiệu quả hơn.

|  |
| --- |
|  |

Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội được đẩy mạnh và thực thi hiệu quả hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các giải pháp hữu hiệu trong các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, công nghệ, môi trường…  ngày càng hoàn thiện và đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống. Nhiều văn bản pháp luật đã cụ thể hóa các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, phù hợp hơn với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật được luật hóa và từng bước đi vào cuộc sống. Công bằng, bình đẳng xã hội có bước tiến bộ rõ rệt. Việt bảo đảm quyền con người, quyền công dân ngày càng được quan tâm và phát huy hiệu quả tích cực.

Có thể khẳng định, việc thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam là phù hợp với điều kiện ở nước ta nên đã đưa tới những thành công tốt đẹp. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững chủ trương và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, mọi vấn đề từ cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược đến chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng đều được tổ chức thảo luận rộng rãi trong Đảng và lấy ý kiến của nhân dân. Tất cả những phương thức và giải pháp thực hành dân chủ ở Việt Nam đã đưa tới kết quả tốt đẹp, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là biểu tượng về dân chủ và vấn đề cốt tử để xây dựng bảo vệ Tổ quốc chính là phải bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Chính vì thế, trong Văn kiện Đại hội XIII, từ thực tiễn 35 năm đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, 5 bài học kinh nghiệm quý báu đã được đúc kết, trong đó có bài học thứ hai là: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sau sắc quan điểm dân là gốc; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”(3).

**GS.TS. Vũ Văn Hiền** *Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương*

-----------------------

 (1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.169.

(2) (3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.173. tr 27-28.

Nguồn: https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/dan-chu-va-thuc-hanh-dan-chu-trong-dieu-kien-mot-dang-cam-quyen-o-viet-nam-134785

**Đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, hạ thấp uy tín lãnh đạo**

**của Đảng, Nhà nước**

*(TG) - Trải qua hơn 91 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, niềm tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và tăng cường. Đó là một sự thật không thể phủ nhận. Dẫu vậy, các thế lực phản động, thù địch vẫn không ngừng mọi thủ đoạn xuyên tạc, bôi nhọ lãnh tụ, hạ thấp uy tín lãnh đạo của Đảng. Đấu tranh với những luận điệu sai trái đó là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, không chỉ để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, mà còn là bảo vệ cuộc sống của nhân dân.*



**ĐẤU TRANH VỚI NHỮNG LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC, BÔI NHỌ LÃNH TỤ CỦA ĐẢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

Như chúng ta đã biết, bên cạnh các thế lực phản động, thù địch luôn mang dã tâm phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, thì một số cá nhân, trong đó có người từng đứng trong hàng ngũ của Đảng, vì bất mãn cá nhân hoặc bị mua chuộc bởi lợi ích vật chất, kinh tế nên đã phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân, chà đạp lên lịch sử dân tộc. Phủ nhận công lao to lớn của các lãnh tụ của Đảng là một trong những thủ đoạn mà chúng sử dụng lâu nay nhằm gián tiếp hạ thấp uy tín, vai trò của Đảng. Các bậc tiền bối của Đảng như Hồ Chí Minh, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn… là những tên tuổi mà các đối tượng thù địch, bất mãn thường xuyên tập trung xuyên tạc, bôi nhọ.

Các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ của chúng thường biểu hiện ở những khía cạnh sau: 1) *Xuyên tạc đời tư cá nhân*, “nghe hơi nồi chõ” - dựng chuyện để hùa theo rồi quy kết bịa đặt rằng “các lãnh tụ đều có nhiều vợ, nhiều con”, “có nhiều người tình” cả ở trong và ngoài nước (giọng điệu của các đối tượng Bùi Tín, Hoành Tranh, Sophie Quinn Judge…). 2) *Xuyên tạc mối quan hệ* giữa các lãnh tụ trong quá trình lãnh đạo cách mạng, bằng những giọng điệu phản động, bịa đặt.  3) *Xuyên tạc và phủ nhận công lao*, sự nghiệp cách mạng của các lãnh tụ. Chúng rêu rao rằng con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam là sự “chọn đại, sai lầm” của những người lãnh đạo, khiến gây ra chiến tranh, nghèo đói, “huynh đệ tương tàn, Bắc Nam chia rẽ” (giọng điệu của các đối tượng Bùi Tín, Việt Thường, Trương Gia Kiểng…). 4) *“Thần thánh hóa*” tung hô các lãnh tụ tiền bối nhằm đối lập với cán bộ đảng viên hiện nay. Đây là một dạng luận điệu không kém phần thâm độc, bởi chúng “lập lờ đánh lận con đen” muốn quy *hiện tượng* thành *bản chất*, cho rằng “một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước tha hóa, biến chất và vi phạm” là cái “phổ biến” và “tất yếu” của một Đảng duy nhất cầm quyền (giọng điệu của các đối tượng Tiến Hồng, Lê Kỳ Sơn…).

Thực chất những luận điệu nêu trên không chỉ nhằm hạ thấp thanh danh, uy tín lãnh tụ của Đảng qua các thời kỳ, mà qua đó, âm mưu sâu xa, nham hiểm của chúng là từ chỗ làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với các lãnh tụ để dẫn đến nghi ngờ, dao động rồi mất niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ.

Bóp méo sự thật lịch sử, bôi nhọ nhân phẩm các bậc lãnh đạo tiền bối để “mượn gió bẻ măng” hòng chống phá Đảng, Nhà nước; đánh phá nền tảng tư tưởng của Đảng; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc… là thủ đoạn mà các thế lực thù địch, thành phần bất mãn đã, đang và sẽ còn sử dụng. Những hành động đó luôn đi ngược lại với lợi ích của quốc gia - dân tộc và các tầng lớp nhân dân Việt Nam. Bằng cái nhìn khách quan, bằng các tư liệu lịch sử chính thống và bằng tiếng nói của lương tri, chúng ta kiên quyết, kiên trì đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, phản động đó.

*Thứ nhất,* tiểu sử, sự nghiệp, tư tưởng và đạo đức của các lãnh tụ Đảng, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được ghi lại trong những bộ sách tư liệu lịch sử, tài liệu chính thống, chân thực, công bố rộng rãi ở trong nước và thế giới. Vì thế, những cái gọi là “nguồn tin riêng” “chuyện bây giờ mới kể” hay “bí mật nội bộ” do cá nhân nào đó phát ngôn, tung lên mạng xã hội hay trả lời một số tổ chức báo chí hải ngoại… không thể là cơ sở, căn cứ hay “thông tin tham khảo” để đánh giá, nhận định về thân thế, sự nghiệp của lãnh đạo, lãnh tụ Đảng qua các thời kỳ.

*Thứ hai,* các dấu mốc thắng lợi và thành công của cách mạng Việt Nam là những minh chứng hùng hồn, khẳng định công lao to lớn, cống hiến vĩ đại của các nhà lãnh đạo, lãnh tụ Đảng qua mỗi thời kỳ.

Những nhà lãnh đạo tiền bối của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đã sáng lập và rèn luyện Đảng ta; lãnh đạo toàn dân đoàn kết đứng lên đấu tranh giành chính quyền, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, “đem người nô lệ thành người tự do”; cùng toàn quân, toàn dân đánh đuổi “những đế quốc to”, những kẻ thù mạnh, giữ vững độc lập, xây dựng nước nhà ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”... Mỗi thắng lợi vẻ vang đó đều gắn liền với tài năng, đức độ và cống hiến hy sinh của các lãnh tụ Đảng. Đó là sự thật lịch sử không thể xuyên tạc hay phủ nhận.

*Thứ ba,* các lãnh tụ của Đảng qua các thời kỳ nói chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng đã trở thành biểu tượng và niềm tin mãnh liệt trong trái tim và khối óc của đại đa số nhân dân Việt Nam. Tư tưởng, tình cảm và tấm gương của các lãnh tụ đã đi vào đời sống tinh thần xã hội cũng như ý thức, tâm thức của nhiều thế hệ người Việt. Không chỉ vậy, những cống hiến, công lao to lớn của các lãnh tụ còn được nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quốc tế và nhân loại tiến bộ ghi nhận, tôn vinh. Đây là lý lẽ đanh thép, lên án, phản bác những tiếng nói lạc lõng, phản động, trái ngược với tình cảm của nhân dân Việt Nam.

**ĐẤU TRANH VỚI NHỮNG QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, HẠ THẤP UY TÍN LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC HIỆN NAY**

Một trong những thủ đoạn chống phá Đảng và chế độ ta mà các thế lực thù địch triệt để sử dụng trong bối cảnh, tình hình mới là tung tin xuyên tạc, hạ thấp uy tín lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Vào những dịp như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; công tác bổ nhiệm, luân chuyển sau Đại hội; những khó khăn, phức tạp liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19... là cơ hội để chúng ráo riết tìm mọi cách tấn công trực diện vào công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ cấp cao. Thông qua Internet và mạng xã hội, với những kịch bản được chuẩn bị khá kỹ, chúng đã tổ chức các “cấp độ” chiến dịch vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ có thể nói là khá bài bản. Thể hiện ở một số khía cạnh sau:

*Một là,* không chỉ bằng những thông tin, hình ảnh cắt ghép, sai lệch, lẫn lộn thật-giả, chúng còn sử dụng những phát ngôn, bình luận của một số “chuyên gia” và “học giả” bất mãn để “lập luận” quy chụp, biến không thành có, có “ít suýt ra nhiều”, gây hoài nghi trong dư luận, tạo hiệu ứng tiêu cực trong tâm lý, tư tưởng, tình cảm của một bộ phận nhân dân và cán bộ thiếu bản lĩnh.

*Hai là,* chúng lợi dụng, kích động hoặc mua chuộc một số đối tượng bất mãn, bất hảo để tung đơn thư nặc danh, mạo danh trên các trang mạng xã hội; lan truyền những thông tin sai trái nhằm kích động chia rẽ nội bộ; bôi nhọ danh dự, nhân phẩm những cán bộ trong nguồn quy hoạch; xuyên tạc quan điểm, ý kiến chỉ đạo, định hướng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trước những vấn đề quan trọng, nhạy cảm của đất nước và xã hội... Đồng thời tạo ra hàng loạt bình luận (comnent) tiêu cực nhằm gây nhiễu loạn, hoài nghi trong dư luận, khiến không ít người bị rơi vào “trận đồ bát quái” - không hiểu đúng sai thế nào!

*Ba là,* chúng thêu dệt, bịa đặt về nguồn gốc xuất thân, gia đình cũng như bản thân cán bộ lãnh đạo cấp cao, trong đó hầu hết là những nội dung theo kiểu “thâm cung bí sử”, đen tối, tiêu cực... để rồi quy chụp rằng mọi bí ẩn, khuất tất, xấu xa đều liên quan đến cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Chúng lu loa rằng dân chủ ở Việt Nam chỉ là “chiếc bánh vẽ”, đồng thời để hạ thấp uy tín đại biểu Quốc hội, chúng rêu rao “tất cả những người mà được gọi là đại biểu quốc hội đều được lựa chọn quyết định từ trước, bầu cử chỉ là hình thức”.

*Bốn là,* các thế lực phản động, thù địch luôn “nhấn mạnh” cái gọi là “nguyên nhân của những tiêu cực” xuất phát từ công tác nhân sự. Chúng đưa ra các bài viết, phỏng vấn, trao đổi, bình luận với những luận điệu như: công tác nhân sự của Đảng, nhất là nhân sự cấp cao “là cuộc “tranh giành quyền lực”, “thanh trừng nội bộ”, “thủ tiêu đối phương”, “theo lợi ích nhóm”… công tác nhân sự trong Đảng chỉ là sự ngụy tạo, chỉ là hợp thức hóa, là dịp để hội hè, tốn kém tiền bạc của nhân dân, còn nhân sự đã được sắp đặt theo lợi ích nhóm!”(1). Cùng với đó, chúng cho rằng “cán bộ lãnh đạo của Đảng là nhóm người đặc quyền đặc lợi”, “tự cho mình cái quyền được ban phát quyền lực, bổng lộc, chức tước, biến quyền lực của nhân dân thành quyền lực của mình”(2)...

Vẫn là “mô-típ” cũ, những luận điệu xuyên tạc nhằm hạ thấp uy tín, danh dự của đội ngũ cán bộ nói chung, lãnh đạo Đảng, Nhà nước nói riêng trong tình hình hiện nay chỉ là “phần nổi của tảng băng”, nguy hiểm và sâu xa hơn - điều mà các thế lực thù địch, phản động nhắm đến chính là “tung hỏa mù” để gây nghi ngờ, hoang mang trong dư luận, làm mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Bằng tri thức lý luận và từ thực tiễn đời sống chính trị, xã hội của đất nước, chúng ta hoàn toàn có cơ sở và luận cứ khoa học để đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch.

*Thứ nhất,*không phải chỉ ở Việt Nam, màmỗi đảng chính trị, đảng cầm quyền ở bất kỳ quốc gia hay thể chế chính trị nào, đều phải bầu ra bộ máy lãnh đạo của mình và phải tiến hành công tác lựa chọn, bầu cử ra đội ngũ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu dưới hình thức dân chủ trực tiếp hoặc gián tiếp.Đó là công việc quan trọng và được tiến hành theo quy định, quy trình chặt chẽ.

*Thứ hai,* quán triệt những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”; “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, công tác nhân sự của Đảng ta luôn được tiến hành theo đúng quy định, quy trình chặt chẽ, nghiêm túc, công tâm, khoa học, dựa trên các nguyên tắc xây dựng Đảng và sự đồng thuận của nhân dân.

*Thứ ba*, những cán bộ được giới thiệu, bầu vào các vị trí chủ chốt của Đảng, Nhà nước trong nhiệm kỳ Đại hội XIII nhìn chung đều được đào tạo bài bản, trải nghiệm thực tiễn, có phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là được nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

*Thứ tư,* Đảng ta luôn coi trọng và thực hiện thường xuyên việc bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện cán bộ đảng viên. Những cán bộ có biểu hiện đặc quyền, đặc lợi, xa hoa, trụy lạc đều bị xử lý nghiêm khắc, thích đáng. Những kết quả đạt được trong công cuộc phòng, chống tham nhũng của Đảng thời gian qua đã thể hiện rõ tính quyết liệt, thường xuyên và “không có vùng cấm” của Đảng. Đại hội XIII của Đảng xác định: “...phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”(3). Trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

*Thứ tư,* Đảng ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề kiểm soát quyền lực. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn mạnh “phải nhốt quyền lực vào lồng cơ chế, pháp luật”. Theo đó, Cương lĩnh, Điều lệ, kỷ luật Đảng; Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; sự tín nhiệm của nhân dân là những yếu tố quyết định đến chất lượng giám sát quyền lực, khắc phục những biểu hiện tha hóa, lộng quyền, củng cố và phát huy vai trò, uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

*Thứ năm,* xét trên phương diện thực tiễn, phần lớn đội ngũ cán bộ đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước luôn giữ vững tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; cống hiến trí tuệ, tài năng và nhiệt huyết, đóng góp xứng đáng vào “những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử” của đất nước. Vì thế, không thể “lấy ví dụ” một số trường hợp suy thoái, sai phạm đã bị xử lý kỷ luật, truy tố để coi là “cái phổ biến” và “là bản chất” của đội ngũ lãnh đạo Đảng, Nhà nước - như những luận điệu sai trái mà các thế lực thù địch, phản động tung ra./.

**ThS. PHẠM VĂN HÒA**

*Học viện Chính trị khu vực III*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) (2) Hội đồng lý luận Trung ương: *Một số luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đại hội XIII của Đảng*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2020, tr.265, 296.

(3) Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr.190.